

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THIẾT CẬP QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN VÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TÌNH TRẠNG BỎ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẮT LỢP NHÀ.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

*Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4163665822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 28/12/2006. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006.*

## ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 440/QĐ-SGDĐT do Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 05 tháng 07 năm 2010*

Bản Báo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)**

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3914 4290

Fax: (84.8) 3914 2295

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông **VÔ QUỐC DŨNG**

Số điện thoại: (84.8) 39144290

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Fax: (84.8) 39144295

SỞ GIAO DỊCH HỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

*(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 28/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49//UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006)*

## **ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 440/QĐ-SGDHN do Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 05 tháng 07 năm 2010)*

*Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

**Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)**

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3914 4290

Fax: (84.8) 3914 2295

*Phụ trách công bố thông tin:*

Họ tên: Ông **VÕ QUỐC DŨNG**

Số điện thoại: (84.8) 39144290

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Fax: (84.8) 39144295

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 28/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49//UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006)

### ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng đăng ký niêm yết:** 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) cổ phiếu  
**Tổng giá trị đăng ký niêm yết:** 240.000.000.000 (Hai trăm bốn mươi tỷ) đồng  
(tính theo mệnh giá)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Đất Việt

Địa chỉ: 02 Huỳnh Khương Ninh, P. Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3930 5163

Fax: (84.8) 3930 4281

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	1
3. Rủi ro hoạt động kinh doanh.....	1
4. Rủi ro khác.....	2
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>3</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>3</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	9
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	10
6. Hoạt động kinh doanh.....	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 2008 đến nay.....	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
9. Chính sách đối với người lao động.....	24
10. Chính sách cổ tức.....	25
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	25
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	32
13. Tài sản.....	46
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	47
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	49
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký.....	50
<b>V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>50</b>
1 Loại chứng khoán.....	50
2 Mệnh giá.....	50
3 Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết.....	50
4 Phương pháp tính giá.....	50
5 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	50

6	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	51
7	Các loại thuế có liên quan .....	51
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ.....</b>		<b>52</b>
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>		<b>52</b>

## DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ HÌNH

Hình 1:	Cơ cấu bộ máy quản lý .....	8
Hình 2:	Cơ cấu doanh thu theo dịch vụ năm 2009.....	11
Bảng 1:	Các mốc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập đến nay .....	6
Bảng 2:	Cơ cấu cổ đông trước khi đăng ký niêm yết tại thời điểm 26/05/2010 .....	9
Bảng 3:	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của ORS tại thời điểm 26/05/2010 .....	10
Bảng 4:	Cơ cấu Doanh thu theo dịch vụ từ 2008 đến nay .....	11
Bảng 5:	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh.....	12
Bảng 6:	Tỷ trọng các khoản chi phí hoạt động kinh doanh.....	15
Bảng 7:	Một số Hợp đồng lớn được ký kết .....	18
Bảng 8:	Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2008 đến nay .....	19
Bảng 9:	Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.....	23
Bảng 10:	Cơ cấu lao động .....	24
Bảng 11:	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	26
Bảng 12:	Số dư các quỹ.....	26
Bảng 13:	Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn.....	27
Bảng 14:	Chi tiết các khoản phải thu .....	28
Bảng 15:	Chi tiết Các khoản phải thu khác .....	28
Bảng 16:	Chi tiết các khoản phải trả .....	29
Bảng 17:	Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác.....	30
Bảng 18:	Các khoản đầu tư tài chính .....	30
Bảng 19:	Một số chỉ tiêu tài chính .....	31
Bảng 20:	Danh sách thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và KTT Công ty .....	32
Bảng 21:	Danh mục tài sản cố định .....	46
Bảng 22:	Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty .....	50
Bảng 23:	Chi tiết cổ phiếu cam kết nắm giữ của cán bộ chủ chốt Công ty .....	51

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự tăng trưởng và phát triển của thị trường chứng khoán (TTCK) đóng góp quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia song để thị trường tăng trưởng ổn định và bền vững sẽ phụ thuộc rất lớn vào sự biến động của nền kinh tế, các yếu tố kinh tế vĩ mô và cả những động thái của Chính phủ trong việc vận dụng những công cụ, chính sách nhằm “lèo lái” con tàu kinh tế. TTCK không chỉ là “hàn thử biểu” mọi biến động của nền kinh tế mà những chỉ số của thị trường còn phản ánh đầy đủ niềm tin, kỳ vọng của các nhà đầu tư vào các triển vọng vĩ mô và tiềm năng tăng trưởng nội tại của doanh nghiệp. Khi nền kinh tế phát triển, nhu cầu về vốn đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh của cả nền kinh tế nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng thông qua TTCK sẽ gia tăng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, tăng trưởng chậm hay bất kỳ sự biến động tiêu cực của các chính sách kinh tế vĩ mô đều có thể ảnh hưởng tức thời đến hoạt động của TTCK. Và thực tế cũng cho thấy khi thị trường phát triển bền vững sẽ tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán, một trong những chủ thể quan trọng tham gia vào thị trường.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần đại chúng hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán do đó hoạt động của ORS trước hết chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về TTCK. Bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ORS, và do đó cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường. Ngoài ra, chứng khoán còn là lĩnh vực chịu ảnh hưởng sâu rộng từ nhiều mặt của hoạt động kinh tế - xã hội. Do đó, hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm ORS còn chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật liên quan khác.

### 3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

#### *Rủi ro thị trường*

Là một trong những chủ thể quan trọng tham gia vào TTCK, các công ty chứng khoán và thị trường luôn có sự phát triển song hành và tương hỗ lẫn nhau. Thị trường chứng khoán là nơi chi phối mọi hoạt động của các công ty chứng khoán và bất kỳ sự biến động của thị trường đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán, ngược lại “sức khỏe” của các công ty chứng khoán cũng sẽ góp phần tạo nên sự lành mạnh và bền vững trong quá trình phát triển của TTCK.

Nhận thức vai trò quan trọng của công tác quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt đối với lĩnh vực chứng khoán, ORS luôn nghiêm túc và cẩn trọng trong công tác phân tích, dự báo thị trường nhằm xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể trong từng điều kiện thị trường khác nhau và có chính sách ứng phó kịp thời khi môi trường kinh doanh biến động, nhất là sau “biến cố” năm 2008.

### *Rủi ro cạnh tranh*

Theo thống kê từ UBCKNN hiện đã có 105 công ty chứng khoán được cấp phép và hoạt động. Nhìn chung, dịch vụ cung cấp của các công ty chứng khoán là tương đồng nhau và vì thế áp lực cạnh tranh trên thị trường là rất lớn. Theo đó, các công ty chứng khoán đều xây dựng vị thế cạnh tranh riêng, cơ bản dựa trên nền tảng “*dịch vụ khách hàng*”, theo đó chủ trương phát triển về dài hạn của ORS là tập trung phát triển theo chiều sâu, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp trong hoạt động, đầu tư hệ thống công nghệ tốt nhất nhằm mang đến giá trị gia tăng đối với các dịch vụ cung cấp, đồng thời mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

### *Rủi ro biến động giá chứng khoán*

Đầu tư tài chính là một trong những hoạt động nghiệp vụ chủ lực của ORS, bao gồm hoạt động đầu tư vào các công ty niêm yết hoặc các công ty tiềm năng chưa niêm yết. Các khoản đầu tư tài chính hiện chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản của ORS và đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Do đó biến động giá cổ phiếu hoặc tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty đầu tư cũng sẽ ảnh hưởng đến giá trị các khoản đầu tư của ORS, từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

### *Rủi ro hoạt động nghiệp vụ*

Nghiệp vụ Repo (mua bán có kỳ hạn cổ phiếu) là công cụ giúp gia tăng tính thanh khoản cho thị trường, hiệu quả đầu tư cho khách hàng. Tuy nhiên, khi TTCK biến động, khách hàng không thực hiện đúng những quy định trong hợp đồng sẽ đem lại rủi ro cho Công ty, cụ thể là rủi ro thanh toán, rủi ro về giá cổ phiếu. Do đó để kiểm soát tốt và hạn chế tối đa các rủi ro này, Công ty xây dựng quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, áp dụng thận trọng và chọn lựa kỹ lưỡng danh mục cổ phiếu repo, cung cấp dịch vụ chọn lọc cho một số ít đối tượng khách hàng, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, biết phân tích thông tin và dự báo được xu hướng thị trường, để có đề xuất xử lý rủi ro phát sinh kịp thời đồng thời sẽ kiên quyết thu hồi các hợp đồng chậm thanh toán với tiêu chí đảm bảo lợi nhuận và hạn chế tối đa rủi ro cho Công ty.

## **4. Rủi ro khác**

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, chiến tranh v.v...



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

<b>Ông Nguyễn Băng Tâm</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
<b>Bà Vũ Hồng Hạnh</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Ông Tề Trí Dũng</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
<b>Ông Nguyễn Trát Minh Phương</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu nêu trong Bản cáo bạch này phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý, cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 quy định về doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- Tổ chức đăng ký niêm yết Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- ORS Tên viết tắt Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- UBCKNN Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GDCK Sở Giao Dịch Chứng Khoán
- TTCK Thị trường chứng khoán
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- TNDN Thu nhập doanh nghiệp
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- DTT Doanh thu thuần



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**
- Tên tiếng Anh: **ORIENT SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **ORS**
- Logo của Công ty:



- Trụ sở chính: 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84.8) 39144290 Fax: (84.8) 39142295
- Website: [www.ors.com.vn](http://www.ors.com.vn) Email: [ors@ors.com.vn](mailto:ors@ors.com.vn)
- Cơ sở pháp lý hoạt động kinh doanh:
  - o Giấy CNĐKKD số 4103005822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 28/12/2006.
  - o Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49//UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12 /2006.
  - o Quyết định số 72/UBCK-GPĐCCTCK ngày 06/09/2007 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49//UBCK-GPHĐKD.
  - o Quyết định số 100/UBCK-GPĐCCTCK ngày 28/12/2007 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49//UBCK-GPHĐKD.
  - o Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 53/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp ngày 08/02/2007.
  - o Quyết định số 48/QĐ-TTGDHCM ngày 14/05/2007 của Giám đốc Sở GDCK Tp.HCM về việc công nhận thành viên Sở GDCK Tp.HCM.
  - o Quyết định số 194/QĐ-TTGDHN ngày 15/08/2007 của Giám đốc Sở GDCK Hà Nội về việc công nhận thành viên Sở GDCK Hà Nội .
- Vốn điều lệ: 240.000.000.000 (Hai trăm bốn mươi tỷ) đồng.
- Mã số thuế: 0304814339

- Số tài khoản: 4211.30.00.00.3R88 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
  - o Môi giới chứng khoán.
  - o Tự doanh chứng khoán.
  - o Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán.
  - o Lưu ký chứng khoán.

## 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS) được thành lập theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103005822 ngày 28/12/2006 của Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM và Giấy phép thành lập và hoạt động số 49//UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 của UBCKNN, mức vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng. Với sự hỗ trợ vững chắc từ các cổ đông sáng lập là các tổ chức tài chính lớn, có tiềm lực về vốn và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính như: Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Công ty Cổ phần Dịch vụ Sài Gòn (SAVICO), Tổng Công ty Bến Thành (Benthanh Group), ORS đã có những lợi thế nhất định, tạo tiền đề để Công ty phát triển mạnh và bền vững trên thị trường.

Với định hướng chiến lược trở thành một tổ chức tài chính hàng đầu, có uy tín và thương hiệu trên TTCK Việt Nam, ORS đã và đang tập trung phát triển theo chiều sâu, xem trọng công tác đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp. ORS xác định trọng tâm cho hoạt động trong giai đoạn sắp tới là phát triển tốt hệ thống công nghệ, nâng cao đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường nghiên cứu đầu tư phân tích chiều sâu để có dữ liệu tốt phục vụ phân tích, môi giới và tư vấn, tăng cường nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho phát triển công nghệ.

Với phương châm hoạt động “**Hợp tác - Chia sẻ - Cùng Thịnh vượng**” ORS mong muốn được hợp tác, chia sẻ cơ hội và quan điểm đầu tư, kết nối những cơ hội đầu tư để có thể mang đến những lợi ích tối ưu cho mọi đối tượng khách hàng, cùng thịnh vượng với khách hàng. ORS không chỉ đáp ứng nhu cầu trong ngắn hạn mà còn là người bạn đáng tin cậy song hành lâu dài cùng với khách hàng. Với sự năng động, chuyên nghiệp trong hoạt động, đội ngũ nhân sự tận tâm, đầy nhiệt huyết, gắn bó với Công ty, ORS tự tin tăng tốc phát triển trong giai đoạn sắp tới.

### Các mốc phát triển quan trọng của ORS

- Năm 2006**
- 27/12/2006: Nhận Giấy phép hoạt động do UBCKNN cấp.
  - 28/12/2006: Nhận Giấy CNDKKD do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp.
- Năm 2007**
- 17/05/2007: Được công nhận là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Tp.HCM, nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
  - 15/08/2007: Được công nhận là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  - 06/09/2007: Tăng Vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 120 tỷ đồng.
  - 25/09/2007: ORS khai trương đại lý nhận lệnh tại Hà Nội.
  - 09/10/2007: ORS ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với tổ chức T.A. Securities Holding Berhad của Malaysia.
  - 03/12/2007: Khai trương Sàn giao dịch thứ 2 tại Lầu 1 số 194 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp. HCM.
  - 28/12/2007: Tăng Vốn điều lệ từ 120 tỷ lên 240 tỷ đồng.
- Năm 2008**
- 04/01/2008: Khai trương đại lý nhận lệnh tại Biên Hòa.
  - 16/01/2008: Khai trương chi nhánh tại Cần Thơ.
  - 31/01/2008: Đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.
  - 01/02/2008: Đưa vào sử dụng dịch vụ Giao dịch trực tuyến.
  - 04/03/2008: Khai trương Phòng giao dịch tại Tân Bình.
- Năm 2009**
- 29/09/2009: Khai trương Chi nhánh Tân Bình, nâng cấp từ PGD Tân Bình.
- Năm 2010**
- 26/01/2010: Khai trương Chi nhánh Đồng Biên, Biên Hòa.
  - 05/04/2010: Chi nhánh Hà Nội chính thức được cấp phép.

### Các mốc thay đổi vốn Điều lệ của Công ty

**Bảng 1:** Các mốc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập đến nay

TT	Ngày (*)	Vốn Điều lệ	Vốn tăng thêm	Nội dung
1	29/12/2006	60 tỷ đồng	-	Vốn góp ban đầu khi thành lập
2	06/09/2007	120 tỷ đồng	60 tỷ đồng	Phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 12/02/2007 (chào bán riêng lẻ cho 65 cá nhân và tổ chức).
3	28/12/2007	240 tỷ đồng	120 tỷ đồng	Phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/10/2007 (chào bán riêng lẻ cho 91 cá nhân và tổ chức).

Ghi chú:

(\*): Ngày điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán

## 2. Cơ cấu tổ chức của công ty

### - Trụ sở chính:

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.08) 3914 4290

Fax: (84.08) 3914 2295

### - Các chi nhánh

Ngoài Trụ sở chính, Công ty hiện có 04 chi nhánh:

#### ♦ Chi nhánh Tân Bình

Địa chỉ : 435G Hoàng Văn Thụ, F. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại : (84.8) 3811 8926

#### ♦ Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ : (Lầu 3) 25A Châu Văn Liêm, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại : (84.710) 3817 828

#### ♦ Chi nhánh Đồng Biên:

Địa chỉ : 25-26, Khu phố 4, Đồng Khởi, P.Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa

Điện thoại : (84.618) 878 073

#### ♦ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 40 Liễu Giai, P. Cống Vị, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội

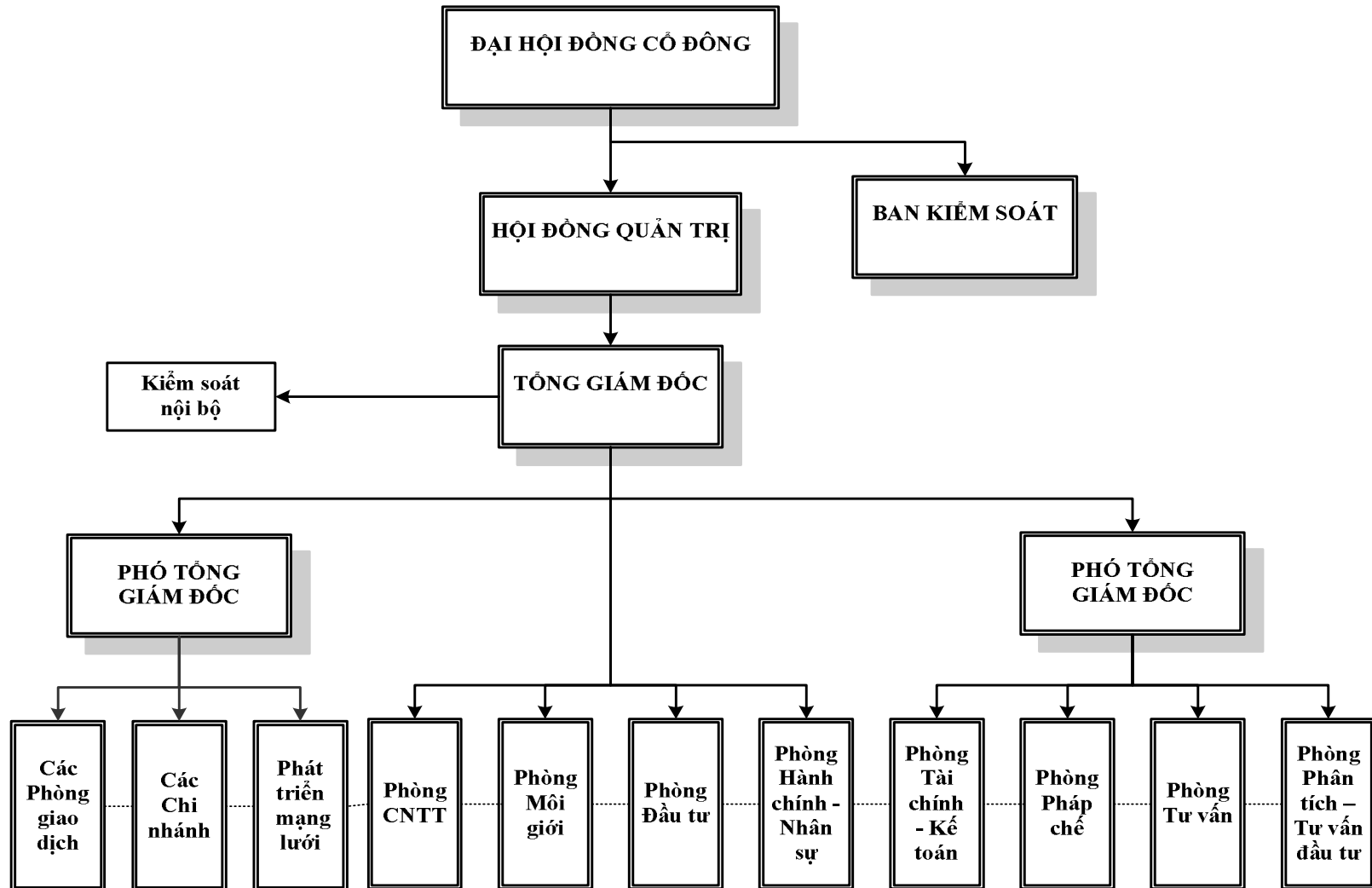
Điện thoại : (84.4) 39726 165

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005 QH 11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 ;
- Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết như sau:



**Hình 1:** Cơ cấu bộ máy quản lý

## Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

## Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại HĐQT Công ty ORS có 05 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm.

## Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Hiện nay, BKS Công ty ORS gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

## Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của ORS gồm có Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc cùng liên đới chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông của Công ty

### Cơ cấu cổ đông trước khi đăng ký niêm yết

**Bảng 2:** Cơ cấu cổ đông trước khi đăng ký niêm yết tại thời điểm 26/05/2010

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ trên Vốn cổ phần (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông tổ chức	12.457.500	124.575.000	51,91	10
2	Cổ đông cá nhân	11.542.500	115.425.000	48,09	223
	- Cổ đông trong Công ty	2.226.600	22.266.000	9,27	21
	- Cổ đông bên ngoài	9.315.900	93.159.000	38,82	201
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24.000.000</b>	<b>240.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>232</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông ORS tại thời điểm 26/05/2010)

Tại thời điểm 26/05/2010, Công ty không có cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài.

### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của ORS

**Bảng 3:** Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của ORS tại thời điểm 26/05/2010

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên Vốn cổ phần (%)
1	Tổng Công ty Bến Thành <i>Đại diện sở hữu: Nguyễn Băng Tâm; Tề Trí Dũng</i>	4106000101	27 Nguyễn Trung Trực Q.1 Tp.HCM	1.800.000	7,50%
2	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) <i>Đại diện sở hữu: Nguyễn Văn Bá</i>	059700	45 Lê Duẩn Q.1 Tp.HCM	2.640.000	11,00%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO) <i>Đại diện sở hữu: Nguyễn Vĩnh Thọ</i>	4103002955	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Q.1, Tp.HCM	2.400.000	10,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ORS tại thời điểm 26/05/2010)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.**

Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Các hoạt động nghiệp vụ chính

ORS được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động trên các nghiệp vụ:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư;
- Lưu ký chứng khoán.

Khách hàng của ORS rất đa dạng, bao gồm các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp hoạt động trên nhiều lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, tài chính - ngân hàng.



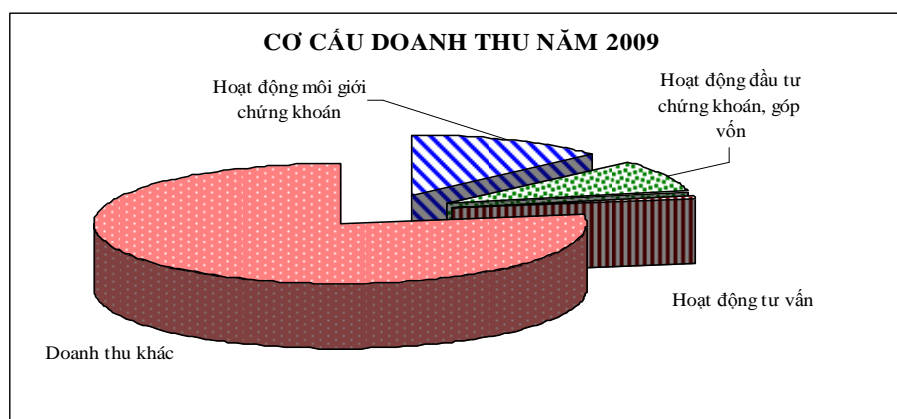
## 6.2. Thực trạng hoạt động nghiệp vụ chính

**Bảng 4:** Cơ cấu Doanh thu theo dịch vụ từ 2008 đến nay

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Lũy kế 04 tháng /Năm 2010	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.161	8,36	15.669	13,01	6.519	28,36
2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	33.236	45,07	10.675	8,86	2.508	10,91
3	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	72	0,10	-	-	-	-
4	Doanh thu hoạt động tư vấn	-	-	691	0,57	151	0,66
5	Doanh thu khác	34.270	46,47	93.442	77,56	13.811	60,07
	<i>Trong đó: Doanh thu hoàn nhập dự phòng</i>	-	-	73.090	88,77	5.281	22,97
	<b>Tổng cộng</b>	<b>73.740</b>	<b>100</b>	<b>120.477</b>	<b>100</b>	<b>22.990</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009; BCTC đến 30/04/2010 của ORS)



**Hình 2:** Cơ cấu doanh thu theo các mảng nghiệp vụ năm 2009

Doanh thu Công ty chủ yếu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán và đầu tư tài chính. So với năm 2008, kết quả kinh doanh giai đoạn 2009 đến nay của ORS ghi nhận những thành quả rất tích cực khi doanh thu của tất cả các nghiệp vụ của Công ty đều đạt mức tăng trưởng cao, đặc biệt doanh thu môi giới chứng khoán đạt trên 15,66 tỷ đồng, tăng hơn 154% so với cùng kỳ, trong khi mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp mặc dù kết quả kinh doanh vẫn còn khiêm tốn song đã bắt đầu đóng góp vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận toàn Công ty.

**Bảng 5:** Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Lũy kế 04 tháng /2010
1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh	51.905	120.421	22.879
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	147.993	77.605	7.953
3	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	(96.088)	42.816	14.926
4	Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	-	35,56%	65,24%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009; BCTC đến 30/04/2010 của ORS )

**a. Môi giới – Lưu ký chứng khoán**

Hoạt động môi giới chứng khoán là một trong những nghiệp vụ chủ lực của ORS, đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty. Hiện ORS có mạng lưới các điểm giao dịch bao gồm Hội sở chính và 04 chi nhánh tại các thành phố lớn như Hà Nội, Tp.HCM, Cần Thơ và Biên Hòa.

Trong năm 2009, hoạt động Môi giới, lưu ký của ORS đã ghi nhận mức tăng trưởng tốt không chỉ về doanh thu (đạt 2,54 lần so với 2008) mà còn ở tốc độ gia tăng số lượng tài khoản khách hàng, số lượng tài khoản hiện ORS đang quản lý (tính đến cuối năm 2009, ORS quản lý gần 6.000 tài khoản của khách hàng) đã tăng hơn 58% so với thời điểm cuối năm 2008. ORS là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên triển khai thành công giao dịch không sàn với hai Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Hà Nội. Trong giai đoạn hiện tại, ORS đang tập trung triển khai **Dự án Core Securities**, dự kiến đưa vào sử dụng từ tháng 06/2010 sẽ gia tăng dịch vụ tiện ích và công cụ hỗ trợ đầu tư cho các khách hàng ORS.

Theo định hướng chiến lược kinh doanh trong giai đoạn sắp tới ORS sẽ tiếp tục đầu tư, phát triển mảng môi giới thành thế mạnh của Công ty, mở rộng mạng lưới hoạt động, phát triển khách hàng, gia tăng thị phần. Theo đó, ORS chủ trương tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, tiếp tục nâng cấp, cải tiến hệ thống công nghệ song song với việc triển khai thực hiện liên kết với các ngân hàng, các tổ chức tài chính khác cung cấp đến khách hàng của ORS các dịch vụ hỗ trợ thanh toán, ứng trước tiền bán chứng khoán nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, gia tăng giá trị giao dịch.

Thêm vào đó, với chủ trương nâng cao chất lượng nghiệp vụ cung cấp đồng thời chuyên môn hóa đội ngũ nhân sự, trong năm 2009, Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư của Công ty đã chính thức đi vào hoạt động chuyên biệt với đội ngũ chuyên viên được đào tạo trong và ngoài nước cùng với kinh nghiệm nhiều năm thực tế trên thị trường, đã tích cực cung cấp đến các khách hàng của ORS những sản phẩm phân tích có chất lượng, như các báo cáo cập nhật và phân

tích thông tin thị trường hàng ngày, các báo cáo đầu tư định kỳ, tổ chức các buổi hội thảo, thuyết trình về các cơ hội đầu tư không chỉ được khách hàng của Công ty đánh giá cao mà còn hỗ trợ rất tích cực cho Phòng Đầu tư trong việc quản lý danh mục và thực hiện các chiến lược đầu tư của chính ORS.

## **b. Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

ORS cung cấp những dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp sau:

- Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty cổ phần
- Tư vấn chuyển đổi, tái cấu trúc doanh nghiệp;
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết chứng khoán;
- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn giao dịch thu tóm, sáp nhập doanh nghiệp.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp được nhận định mang nhiều tiềm năng và cơ hội theo xu thế phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam song với số lượng lớn các công ty chứng khoán đang hoạt động và cung cấp dịch vụ thì mức cạnh tranh đối với mảng hoạt động này đang ngày càng gia tăng. Mặc dù phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các công ty chứng khoán mạnh hơn hẳn về tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động nhưng ORS đã dần tạo được vị thế nhất định và sự tin tưởng của các khách hàng doanh nghiệp. Thực tế, trong năm 2009, ORS đã thực hiện ký kết mới 28 hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp, tăng 100% so với kết quả của năm 2008, doanh thu về phí tư vấn toàn năm đạt hơn 691 triệu đồng, đóng góp hơn 8,86% vào tổng doanh thu của toàn Công ty.

Trong kế hoạch phát triển trung và dài hạn, nghiệp vụ tư vấn sẽ tiếp tục được ORS đầu tư phát triển nhằm gia tăng vị thế trên thị trường. Theo đó, được sự nhất trí thông qua của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trong năm 2010, ORS sẽ tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty lên 300 tỷ đồng và đăng ký thêm nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Việc gia tăng năng lực tài chính để thực hiện cung cấp đầy đủ các nghiệp vụ tư vấn – bảo lãnh phát hành đối với khách hàng doanh nghiệp sẽ là bước chuyển mình quan trọng trong chiến lược phát triển nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp tại ORS. ORS chủ trương nâng cao và đa dạng hoá các dịch vụ tư vấn, xây dựng niềm tin và đồng hành cùng với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp

### Một số khách hàng tư vấn tiêu biểu



### c. Hoạt động đầu tư

Do tác động không thể tránh khỏi từ sự suy giảm chung của thị trường nên hoạt động đầu tư trong năm 2008 của Công ty cũng bị ảnh hưởng mạnh khi các khoản đầu tư được định giá lại theo giá trị thị trường tại thời điểm cuối năm; sang 2009, mặc dù chưa hoàn toàn khắc phục những tổn thất của năm 2008 song tận dụng những cơ hội của thị trường, hoạt động tự doanh cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Thêm vào đó, việc hoàn nhập các khoản dự phòng chứng khoán tự doanh cũng đã đóng góp đáng kể vào kết quả doanh thu và lợi nhuận toàn năm của Công ty. Cụ thể, lãi gộp từ đầu tư năm 2009 sau khi đã trích lập dự phòng, đạt gần 13,38 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức lỗ hơn 96 tỷ của năm 2008, đóng góp hơn 31% trong cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2009.

### 6.3. Chi phí sản xuất

Do đặc thù hoạt động, là tổ chức cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư tài chính nên các khoản mục chi phí của Công ty chủ yếu bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và Chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Bảng 6:** Tỷ trọng các khoản chi phí hoạt động kinh doanh

Đơn vị : 1.000 đồng

TT	Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Lũy kế 04 tháng / 2010	
		Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán.</b>	<b>147.992.884</b>	<b>285,13</b>	<b>77.605.464</b>	<b>64,45</b>	<b>7.953.116</b>	<b>53,98</b>
	<i>Chi phí môi giới chứng khoán</i>	5.242.159	10,10	4.658.765	3,87	1.785.132	7,80
	<i>Chi phí hoạt động đầu tư</i>	56.710.346	109,26	36.816.891	30,57	3.755.544	16,41
	<i>Chi phí hoạt động tư vấn</i>	877.547	1,69	88.823	0,07	1.940	0,01
	<i>Chi phí lưu ký</i>	149.878	0,29	92.132	0,08	54.900	0,24
	<i>Dự phòng tự doanh</i>	73.089.930	140,82	33.573.423	27,88	-	-
	<i>Chi phí khác</i>	11.923.024	22,97	2.375.429	1,97	2.355.600	10,30
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>19.770.558</b>	<b>38,09</b>	<b>17.686.125</b>	<b>14,68</b>	<b>6.781.474</b>	<b>31,06</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>167.763.442</b>	<b>323,22</b>	<b>95.291.589</b>	<b>79,13</b>	<b>14.734.590</b>	<b>67,48</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009; BCTC tại 30/04/2010 của ORS)

Trong năm 2008, chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán tăng cao chủ yếu do lập dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh trong năm, do thị trường diễn biến xấu nên giá trị các khoản đầu tư tài chính khi định giá lại tại thời điểm cuối năm đã sụt giảm đáng kể. Tính đến cuối năm 2008, khoản mục chi phí Dự phòng đầu tư tài chính là hơn 73 tỷ đồng, đây cũng là nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm của ORS.

Trong bối cảnh khó khăn chung, sang năm 2009 ORS đã chủ động áp dụng chính sách tiết kiệm trên toàn Công ty, mạnh dạn cắt giảm tối đa các khoản mục chi phí đến mức thấp nhất do đó các khoản mục chi phí đều có sự cải thiện tích cực về giá trị và tỷ trọng. Cụ thể, giá trị Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán trong năm 2009 là hơn 77 tỷ đồng, chiếm 64,45% doanh thu thuần, giảm hơn 89% so với 2008; Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm (bao gồm chủ yếu là chi phí nhân viên, và chi phí dịch vụ mua ngoài) chiếm 14,68% doanh thu thuần, tiết kiệm khoảng 10,54% so với năm 2008.

#### 6.4. Trình độ công nghệ

Công ty đã trang bị tốt cơ sở vật chất cho các sàn giao dịch, đặc biệt việc phát triển công nghệ trong hệ thống giao dịch của ORS hiện đã được đánh giá cao trên thị trường chứng khoán. Với

nền tảng của giải pháp trong nước, chi phí thấp ORS đã phát triển các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư như giao dịch và đặt lệnh trực tuyến.

Những cột mốc quan trọng trong hoạt động phát triển công nghệ của ORS:

- Năm 2009 là năm đánh dấu sự trưởng thành của Phòng Công nghệ Thông tin với việc triển khai thành công giao dịch không sàn với Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- ORS đã ký kết với Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Việt Quang (TTL) để triển khai Dự án Core Securities. Dự án đã hoàn tất và hệ thống core mới đã được đưa vào sử dụng từ tháng 06/2010.
- Bộ phận Công nghệ thông tin vẫn tiếp tục phát triển và hoàn thiện website ORS, cung cấp thông tin và đa dạng hóa các công cụ hỗ trợ hiệu quả cho nhà đầu tư, đồng thời là kênh quảng bá quan trọng, thu hút khách hàng hiệu quả cho ORS.

Tại ORS, mảng xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng đặc biệt được chú trọng. Song song với các kế hoạch đầu tư phát triển công nghệ mới, Phòng Công nghệ thông tin ORS cũng tập trung ổn định và nâng cấp hệ thống hiện tại, cụ thể là các công việc chuẩn hóa hạ tầng cùng với việc triển khai Core mới, mở rộng và nâng cấp phòng server, lắp đặt sàn kỹ thuật chống cháy, lên kế hoạch triển khai một backup site, xây dựng một trading online server tại ORS.

#### **6.5. Phát triển mạng lưới**

Từ năm 2009 đến nay, ORS đã triển khai mở rộng mạng lưới hoạt động của Công ty như sau:

- Thành lập chi nhánh Tân Bình trên cơ sở Phòng giao dịch Tân Bình
- Đại lý nhận lệnh Đồng Biên (Biên Hòa) cũng đã được cấp phép nguyên tắc để nâng cấp thành Chi nhánh Đồng Biên.
- Đại lý nhận lệnh Hà Nội đã hoàn tất hồ sơ gửi UBCKNN để xin cấp phép thành lập chi nhánh.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ nỗ lực triển khai mở rộng mạng lưới giao dịch thông qua các đối tác có tiềm năng về khách hàng và khả năng tài chính để hợp tác mở các Phòng giao dịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đồng thời hướng tới việc mở chi nhánh tại các thành phố lớn khác nếu năm 2010 thuận lợi. Cụ thể, kế hoạch mở rộng mạng lưới của ORS sẽ ưu tiên phát triển lại Bình Dương, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh là trên địa bàn Quận 5 và Quận Bình Thạnh, và một số khu vực quan trọng khác sẽ được nghiên cứu và bổ sung trong kế hoạch 6 tháng cuối năm 2010.

Trong thời gian đầu thành lập, để ổn định bộ máy, các chi nhánh chủ yếu sẽ cung cấp dịch vụ môi giới, sau đó sẽ tiến tới phối hợp hoạt động đồng bộ trên toàn hệ thống ORS để cung cấp đầy đủ các dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại.



## 6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Luôn ý thức được vai trò quan trọng của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong hoạt động của công ty chứng khoán, ORS đã sớm thành lập bộ phận Kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập và chuyên trách. Đối với từng nghiệp vụ, Công ty đều xây dựng và ban hành quy trình nghiệp vụ riêng đồng thời có cơ chế quản lý, giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tránh các xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, giữa Công ty và khách hàng hoặc giữa lợi ích của các khách hàng với nhau.

Tại ORS, mọi nhân viên Công ty đều phải tuân thủ các quy trình nghiệp vụ liên quan, định kỳ Công ty tiến hành kiểm tra và hoàn thiện quy trình, triển khai các biện pháp kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ quy trình, quy định. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giám sát, hướng dẫn việc tuân thủ các quy trình và các quy định của pháp luật của các bộ phận nghiệp vụ. Ngoài ra, Bộ phận Kiểm soát nội bộ đồng thời thực hiện những chức năng khác như: ban hành hệ thống nhận dạng, đo lường, đánh giá và quản lý rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty, hệ thống đánh giá vốn, hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý; giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính; tách biệt tài sản của khách hàng; bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng, bảo đảm hoạt động của Công ty an toàn và hiệu quả.

## 6.7. Hoạt động marketing

ORS chủ trương nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, xây dựng hình ảnh của Công ty chủ yếu bằng việc tiếp cận nhà đầu tư thông qua hình thức hỗ trợ thông tin cho nhà đầu tư qua hội thảo định kỳ, bản tin phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích cổ phiếu, xây dựng các chương trình khuyến mãi cho khách hàng hiện tại và thu hút thêm khách hàng mới. Đồng thời ORS cũng phối hợp với các cơ quan truyền thông để quảng cáo ORS bên cạnh hình ảnh vốn đã quen thuộc của các đối tác chiến lược như Savico, Bến Thành Group, OCB.

## 6.8. Nhận hiệu thương mại

Logo của Công ty:





## 6.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

**Bảng 7:** Một số Hợp đồng lớn được ký kết

TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình dịch vụ	Tình trạng
1.	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	Tư vấn phát hành	Đang thực hiện
2.	Ngân hàng TMCP Việt Á	Tư vấn phát hành	Đang thực hiện
3.	Công ty CP Vận tải xăng dầu VITACO (VTO – HoSE)	Tư vấn phát hành	Đã thực hiện
4.	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận	Tư vấn phát hành và Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
5.	Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Tư vấn phát hành	Đang thực hiện
6.	Công ty CP Vận tải Sonadezi	Tư vấn phát hành và Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
7.	Công ty CP Toàn Lộc	Tư vấn phát hành	Đang thực hiện
8.	Công ty CP Tin học Lạc Việt	Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
9.	Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn	Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
10.	Công ty CP Thương mại Hóc Môn (mã chứng khoán HTC – HNX)	Tư vấn niêm yết	Đã thực hiện
11.	Công ty CP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành (mã chứng khoán BTT – HoSE)	Tư vấn niêm yết	Đã thực hiện
12.	Công ty CP XDDDCN Số 1 Đồng Nai	Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
13.	Công ty CP Công nghiệp & Thương mại LIDOVIT	Tư vấn phát hành và Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
14.	Công ty CP Dịch Vụ Bến Thành (mã chứng khoán BSC - HNX)	Quản lý sổ cổ đông Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
15.	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn (mã chứng khoán PSL - UPCoM)	Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
16.	Công ty CP Thủy sản Năm Căn	Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
17.	Công ty CP Cấp nước Long Khánh	Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
18.	Công ty CP Vật tư Bến Thành	Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
19.	Công ty CP Gỗ Tân Mai (mã chứng khoán TMW – UPCoM)	Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đã thực hiện

20.	Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch	Tư vấn phát hành - Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
21.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3/2	Tư vấn phát hành - Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
22.	Công ty CP Du lịch Đắc Lắc	Tư vấn phát hành - Cam kết hỗ trợ UPCoM	Đang thực hiện
23.	Công ty CP Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex II	Tư vấn phát hành	Đang thực hiện
24.	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Tư vấn phát hành	Đang thực hiện
25.	Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh (mã chứng khoán Gilimex - HoSE)	Tư vấn phát hành và niêm yết bổ sung	Đang thực hiện

(Nguồn: ORS)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 2008 đến nay

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

**Bảng 8:** Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2008 đến nay

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng (giảm) so với 2008	Lũy kế 04 tháng/ Năm 2010
1	Tổng tài sản	296.548.721	390.165.610	31,57	551.230.108
2	Doanh thu thuần	51.904.550	120.421.116	132,01	22.879.450
3	LN thuần từ HĐKD	(115.858.893)	25.129.527	-	8.144.859
4	Lợi nhuận khác	153.952	171.988	11,72	23.056
5	Lợi nhuận trước thuế	(115.704.940)	25.301.515	-	8.167.915
6	Lợi nhuận sau thuế <sup>(*)</sup>	(115.704.940)	25.301.515	-	8.167.915

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

#### Ghi chú:

(\*): Năm 2009 và 04 tháng đầu 2010 Công ty kinh doanh có lãi nhưng đang thực hiện chuyển lỗ nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, ngành tài chính trên thế giới nói chung và trong nước nói riêng đã rơi vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, từ năm 2008 đến những tháng đầu năm 2009 hầu hết các công ty chứng khoán trong đó

có ORS đều gặp khó khăn trong hoạt động, tự nỗ lực để duy trì bộ máy hoạt động ổn định, hoặc chủ động tái cơ cấu bộ máy để ứng phó với môi trường kinh doanh nhiều biến động.

Tuy nhiên, từ giữa năm 2009, nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu ổn định trong những nỗ lực của Chính phủ thông qua các công cụ điều tiết vĩ mô và những chính sách hỗ trợ cụ thể tạo điểm tựa vững chắc để kinh tế bước qua giai đoạn khó khăn. Theo đó, năm 2009 cũng ghi nhận những nỗ lực và thành quả của ORS khi kết quả kinh doanh toàn năm chuyển biến tích cực, cụ thể doanh thu thuần đạt hơn 120 tỷ đồng, tăng hơn 132% so với năm 2008, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 25 tỷ đồng so với mức lỗ hơn 115 tỷ cùng kỳ.

Đầu năm 2010, TTCK hồi phục tích cực, thanh khoản trên thị trường gia tăng đáng kể, ORS tiếp tục tận dụng tốt những cơ hội của thị trường, bắt kịp nhu cầu của khách hàng, không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, duy trì hiệu quả kinh doanh của năm 2009, cụ thể: lũy kế 04 tháng năm 2010, Công ty đạt gần 22,88 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 8,17 tỷ đồng, lần lượt bằng 29,71% và 27,23% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra trong năm.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **a. Khó khăn**

- Tác động tiêu cực từ những khó khăn kinh tế trong và ngoài nước.

Giai đoạn từ giữa năm 2008 sang đầu 2009 là một trong những biến cố quan trọng đối với TTCK Việt Nam khi kinh tế trong nước suy giảm theo ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế trên toàn cầu, thị trường chứng khoán trong giai đoạn này cũng rơi vào tình trạng trầm lắng, chỉ số chứng khoán cùng với mức thanh khoản liên tục sụt giảm so với năm 2007. Các kế hoạch phát hành cổ phiếu huy động vốn của các công ty đều bị hoãn lại hoặc không đạt được kết quả như mong muốn.

Theo đó, trong bối cảnh khó khăn chung, các công ty chứng khoán trong đó ORS đều bị ảnh hưởng nặng nề, phải thu hẹp hoạt động, doanh thu không đủ bù đắp chi phí. Việc thị trường suy giảm mạnh không những ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh mà còn tác động mạnh tới danh mục đầu tư tài chính của Công ty khi các khoản đầu tư được định giá lại theo giá thị trường vào thời điểm cuối năm.

- Áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng.

Mặc dù thị trường chuyển biến xấu trong giai đoạn này song số lượng các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ được cấp phép hoạt động vẫn tiếp tục gia tăng tạo nên áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt.

### **b. Thuận lợi**

Trải qua giai đoạn mang nhiều yếu tố thăng trầm thì vẫn còn nhiều điểm sáng tạo nên những thuận lợi nâng đỡ ORS khắc phục khó khăn, tiếp tục phát triển vững mạnh, đó là:

- Sự hậu thuẫn tích cực từ các cổ đông lớn của Công ty, các đối tác trong và ngoài nước.
- Khả năng phân tích thị trường, sự nhạy bén và linh hoạt của Ban điều hành Công ty trong việc thực thi các chiến lược kinh doanh cụ thể trong môi trường nhiều biến động.
- Tập thể CBCNV tận tâm, đầy nhiệt huyết và quan trọng là luôn một lòng chung sức vì sự phát triển của ORS. Đặc biệt, chính trong giai đoạn khó khăn, ORS đã tận dụng thời gian chuyển đổi cơ cấu nhân sự, tập trung vào công tác tự đào tạo chuyên môn cho CBCNV để nâng cao năng lực, sẵn sàng cho giai đoạn cạnh tranh khi thị trường hồi phục.

Khi dấu hiệu ổn định dần của nền kinh tế xuất hiện từ giữa 2009, “hàn thử biểu” cũng nhanh chóng phản ánh đầy đủ những kỳ vọng lạc quan vào các triển vọng vĩ mô. Cùng với sự gia tăng của các chỉ số chứng khoán trên cả hai sàn giao dịch, giá trị giao dịch và thanh khoản trên thị trường cũng có sự tăng trưởng ngoạn mục. Chính sự nhanh nhạy trong việc tận dụng cơ hội của thị trường, tư thế chuẩn bị sẵn sàng của Ban điều hành và đội ngũ ORS đã mang lại những chuyển biến tích cực, giúp ORS “bức phá” về kết quả kinh doanh trong năm.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Được thành lập từ năm cuối năm 2006, so với quá trình 10 năm hình thành và phát triển của TTCK, ORS ra đời muộn hơn những thương hiệu lớn trong ngành song với xuất phát điểm khá thuận lợi ORS đã không ngừng mạnh dạn đầu tư, phát triển công nghệ, mở rộng hệ thống giao dịch, xây dựng bộ máy nhân sự chuyên nghiệp và vững mạnh, định hướng trở thành công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ tốt nhất trên thị trường.

#### *Về thương hiệu và thị trường*

Theo thống kê từ Ủy ban chứng khoán nhà nước, đến thời điểm tháng 05/2010 có khoảng 105 công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động. Với những quy định chặt chẽ chi phối việc thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán nên khả năng thâm nhập thị trường là không cao. Mặc dù vậy, về tổng quan các sản phẩm, dịch vụ của các công ty chứng khoán là tương tự nhau do đó tính cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán đang hoạt động là rất cao. Với sự bảo trợ bởi thương hiệu và sự hậu thuẫn tích cực từ những cổ đông sáng lập là các tổ chức tài chính lớn như Ngân hàng TMCP Phương Đông, Tổng Công ty Bến Thành, Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico) cũng mang đến những lợi thế nhất định cho ORS.

#### *Về năng lực kinh doanh*

Với mức vốn hiện tại ORS hiện đang thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ của công ty chứng khoán trừ nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Tuy nhiên, theo chủ trương phát triển sắp tới Công ty sẽ thực hiện tăng vốn lên 300 tỷ trong năm 2010 để bảo đảm năng lực tài chính thực hiện đủ các điều kiện thực hiện nghiệp vụ theo quy định.

### *Về bộ máy nhân sự*

Nhân sự thuộc lĩnh vực tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng luôn trong tình trạng “bất cân xứng” khi nhu cầu luôn cao hơn nguồn cung, đặc biệt khi nền kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững tạo đà cho sự phát triển lớn mạnh của ngành tài chính ngân hàng. Nhận thức được vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhân sự sẽ là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và tại ORS, công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ luôn được quan tâm hàng đầu. Mặc dù trong tình hình thị trường có lúc diễn biến không thuận lợi, gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý làm việc của cán bộ công nhân viên nhưng về cơ bản có thể nói ORS vẫn duy trì được một đội ngũ nhân viên làm việc có trình độ chuyên môn tốt, có tâm huyết và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Qua chặng đường hơn 10 năm hình thành và phát triển, TTCK Việt Nam đã thu được nhiều thành công và có những bước phát triển đáng kể. Môi trường pháp lý của TTCK dần được hoàn thiện song song với việc gia tăng đáng kể số lượng chủ thể tham gia thị trường, và nhất là sự quan tâm ngày càng cao của giới đầu tư nước ngoài. Tại hội nghị “Triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2010” vào tháng 01/2010, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã đưa ra thống kê sơ bộ về thị trường như sau: mức vốn hóa toàn thị trường tính đến cuối tháng 12/2009 là 620 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 38% GDP năm 2009 tăng gấp gần 3 lần năm 2008 (225 nghìn tỷ đồng). Số lượng công ty niêm yết tăng hơn 30% (457 công ty) và số lượng tài khoản tăng hơn 50% so với năm 2008 (đạt 793 nghìn tài khoản).

#### *Tiềm năng tăng trưởng kinh tế*

Triển vọng kinh tế đã rõ và có chiều hướng đi lên trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới được nhận định đã qua giai đoạn đáy và đang hồi phục, mặc dù vẫn còn nhiều quan ngại và cản trở. Những nỗ lực của Chính phủ nhằm vào mục tiêu ưu tiên là ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội bằng việc tập trung thực hiện các gói kích cầu đầu tư và tiêu dùng đồng thời chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đã góp phần ổn định nền kinh tế trong nước và kiểm soát được các rủi ro về lạm phát, các triển vọng vĩ mô bắt đầu có tín hiệu lạc quan, tăng trưởng GDP năm 2009 đạt 5,3% và mục tiêu cho năm 2010 là 6,5%. Khi những khó khăn kinh tế đã được khắc phục, các chính sách kinh tế đã và đang được vận dụng linh hoạt sẽ đem lại những kết quả bền vững trong trung và dài hạn không chỉ đối với nền kinh tế và còn là động lực nâng đỡ TTCK.

**Bảng 9:** Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

STT	Khoản mục	% tăng (giảm) so với cùng kỳ	
		Năm 2009	04 tháng/Năm 2010
1.	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	+5,32	+5,83
2.	Giá trị sản xuất công nghiệp	+7,6	+13,5
3.	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	+18,6	+25,0
4.	Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 9,7	+8,9
5.	Tổng kim ngạch nhập khẩu	-14,7	+35,6
6.	Vốn đầu tư ngân sách nhà nước thực hiện so với kế hoạch năm	+115,3	+26,7

(Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2009 và tháng 04/2010 từ Tổng cục Thống kê)

#### Nguồn cung hàng hóa dồi dào

Theo thống kê tại thời điểm ngày 20/05/2010, có 227 công ty và 04 chứng chỉ quỹ niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; 282 công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Năm 2009 và những tháng đầu năm 2010 cũng là thời gian mà hoạt động niêm yết diễn ra vô cùng sôi nổi, được đánh dấu bằng việc chào sàn của nhiều tổ chức lớn như Vietcombank, Vietinbank, Tập đoàn Bảo Việt, Eximbank, Tập đoàn Masan, ... Đồng thời thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) chính thức đi vào hoạt động từ tháng 06/2009, đến nay đã có 66 công ty tham gia giao dịch cũng đã tạo thêm nguồn cung hàng hóa trên thị trường.

Vượt qua những khó khăn chung, kết quả kinh doanh của các công ty niêm yết đều rất khả quan cho thấy những tín hiệu tích cực của nền kinh tế. Thêm vào đó, với những điều kiện thuận lợi về các tiền vọng vĩ mô và nỗ lực hỗ trợ từ Chính phủ, các doanh nghiệp đang được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Theo đó hoạt động huy động vốn đầu tư, mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp cũng diễn ra vô cùng sôi nổi khi hàng loạt các công ty lên kế hoạch tăng vốn điều lệ trong ngắn hạn, triển khai các giao dịch thuê tóm, sáp nhập để mở rộng phạm vi và gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Chính vì thế, TTCK không chỉ là một kênh huy động vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp, mà còn đóng vai trò là kênh đầu tư quan trọng trong nền kinh tế.

#### Thanh khoản trên thị trường gia tăng mạnh

Cùng với sự lên xuống của chỉ số giá chứng khoán, giá trị giao dịch cũng thay đổi theo diễn biến thị trường. Giá trị giao dịch bình quân năm 2009 đạt 2.500 tỷ đồng/phiên, gấp 03 lần so



với mức bình quân năm 2008. Việc thanh khoản gia tăng đáng kể sẽ giúp gia tăng hiệu quả hoạt động môi giới của các công ty chứng khoán.

Triển vọng kinh tế có chiều hướng tốt với nhiều tín hiệu vĩ mô tích cực, thị trường ngày càng được hoàn thiện về cả chất và lượng sẽ mở ra nhiều cơ hội và tiềm năng phát triển, gia tăng tính hấp dẫn trong giai đoạn sắp tới, từ đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia thị trường trong đó có các công ty chứng khoán nói chung và ORS nói riêng phát huy năng lực và bứt phá trong hoạt động kinh doanh.

### 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của ORS phù hợp với các định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 15/05/2010 là 79 người, trong đó tổng số nhân viên có chứng chỉ hành nghề hiện nay là 39 người. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

**Bảng 10:** Cơ cấu lao động

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động	
		Nam	Nữ
1	Đại học và trên đại học	29	31
2	Cao đẳng, trung cấp	05	07
3	Lao động phổ thông	06	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>40</b>	<b>39</b>

(Nguồn: ORS)

### 9.2 Các chính sách đối với người lao động

#### a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Số giờ làm việc tại Công ty là 8 giờ/ngày, 06 ngày/tuần. Trong trường hợp do yêu cầu của công việc, nếu CBCNV làm thêm giờ sẽ được hưởng lương làm ngoài giờ theo quy định của Công ty.
- Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ khi ốm đau, thai sản v.v... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.
- Mỗi năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Ngoài ra, nhân viên còn được trang bị đồng phục theo quy định của Công ty.



## b. Chính sách đào tạo

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của chuyên viên để xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ với chính sách hỗ trợ cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo liên quan đến công việc nhằm đào tạo và tái đào tạo theo yêu cầu công việc theo từng thời điểm.

## c. Chính sách lương, thưởng

Công ty đã xây dựng qui chế trả lương, thưởng được qui định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhận.

## d. Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, các chế độ khác như hiếu hi, cưới hỏi v.v...

## 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ của ORS, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới. Do trong năm 2008, Công ty không có lợi nhuận và sang năm 2009 vẫn đang tiếp tục bù lỗ nên không chi trả cổ tức cho cổ đông trong giai đoạn này.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/02/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán đối với công ty chứng khoán.

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp hướng dẫn theo Quyết định 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa vật kiến trúc	:	05 – 20 năm
- Máy móc thiết bị	:	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	:	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	05 - 08 năm

**b. Mức thu nhập bình quân**

- Mức lương bình quân năm 2008 là 6.800.000 đồng/ người/tháng.
- Mức lương bình quân năm 2009 là 6.875.000 đồng/ người/tháng.

**c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty.

**d. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo các quy định của Nhà nước.

**Bảng 11:** Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
Thuế giá trị gia tăng	14.337.272	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.088.324.659	1.088.324.659
Thuế Thu nhập cá nhân	70.830.360	705.276.864
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.173.492.291</b>	<b>1.793.601.523</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

**e. Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện trích lập Quỹ theo quy định tại Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Do kết quả kinh doanh năm 2008 của ORS phát sinh lỗ và sang năm 2009 Công ty vẫn tiếp tục bù lỗ nên Công ty không trích lập các Quỹ.

Tình hình số dư các quỹ qua các năm cụ thể như sau:

**Bảng 12:** Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
Quỹ dự phòng tài chính <sup>(*)</sup>	1.047.890.198	1.047.890.198
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22.234.118	22.234.118

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

**Ghi chú:**

<sup>(\*)</sup>: bao gồm Quỹ dự trữ bổ sung vốn lưu động và Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (theo hướng dẫn hạch toán tại Thông tư 11 /2000/TT- BTC ngày 01/02/2000 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và trách nhiệm hữu hạn).

## f. Các khoản vay

- Vay và nợ ngắn hạn:

**Bảng 13:** Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn

TT	Nội dung	Mục đích vay	Lãi suất vay	Giá trị (đồng)	Nợ quá hạn
<b>Tại thời điểm 31/12/2009</b>					
1.	Vay Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương.	Bổ sung Vốn lưu động	12%/năm	16.000.000.000	-
2.	Vay Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh.	Bổ sung Vốn lưu động	10.5%/năm	10.000.000.000	-
3.	Vay cá nhân	Bổ sung Vốn lưu động	14%/năm	3.500.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>				<b>29.500.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Tại thời điểm 30/04/2010</b>					
1.	Vay Công ty Công ty Vàng bạc đá quý Sacombank	Bổ sung Vốn lưu động	12.5%/năm	60.000.000.000	-
2.	Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông	Bổ sung Vốn lưu động	16%/năm	200.000.000	-
3.	Vay Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương.	Bổ sung Vốn lưu động	12%/năm	6.000.000.000	-
4.	Vay Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh.	Bổ sung Vốn lưu động	10.5%/năm	20.000.000.000	-
5.	Vay BCH Công đoàn Công ty CP XNK Khánh Hội	Bổ sung Vốn lưu động	13.5%/năm	250.000.000	-
6.	Vay Công ty CP XNK Khánh Hội	Bổ sung Vốn lưu động	13%/năm	14.500.000.000	-
7.	Vay cá nhân	Bổ sung Vốn lưu động	14%/năm	29.830.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>				<b>130.780.000.000</b>	<b>-</b>

(Nguồn: ORS)

- Vay và nợ dài hạn:

Công ty không có các khoản vay và nợ dài hạn.

**g. Tình hình công nợ**

- Các khoản phải thu:

**Bảng 14:** Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
1.	Phải thu của khách hàng	2.781.347.617	12.120.554.018
2.	Trả trước cho người bán	1.667.639.190	2.010.045.852
3.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6.788.519.600	1.604.983.717
4.	Các khoản phải thu khác	176.711.859.702	322.395.564.095
	<b>Tổng cộng</b>	<b>187.949.366.109</b>	<b>338.131.147.682</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

- o Phải thu khách hàng: bao gồm khoản Phải thu phí các hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán, Phải thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán.
- o Trả trước người bán: Đặt cọc hoặc thanh toán trước các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho công ty mà chưa hoàn thành hoặc chưa nhận được hóa đơn
- o Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm: Phải thu của TTGDCK, Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán.
- o Các khoản phải thu khác: Phải thu tiền bán cổ phiếu của hoạt động tự doanh, Phải thu hoạt động Repo, Phải thu từ nghiệp vụ hợp tác đầu tư và Phải thu khác.

**Bảng 15:** Chi tiết Các khoản phải thu khác

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
1.	Phải thu từ hoạt động nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán	14,514,959,127	49.907.503.635
2.	Phải thu từ hoạt động repo	37.849.163.702	32.695.393.402
3.	Phải thu Quỹ phúc lợi	22.593.948	50.398.948
4.	Thu hộ Công ty Quản lý Quỹ Lộc Việt (*)	43.039.912.152	44.316.992.967
5.	Phải thu nghiệp vụ hỗ trợ GDCK	35.765.800.000	168.460.718.480
6.	Phải thu nghiệp vụ Hợp tác đầu tư	44,472,621,406	26.370.156.663
7.	Phải thu khác	1.046.809.367	594.400.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>176.711.859.702</b>	<b>322.395.564.095</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

Ghi chú:

(\*): Là khoản tiền nhận theo Hợp đồng dịch vụ môi giới chứng khoán từ Công ty CP Quản lý Quỹ Lộc Việt, cụ thể là số tiền này ORS sẽ dùng để mua cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác theo yêu cầu của Lộc Việt. Khi ORS nhận tiền đầu tư từ Lộc Việt, Công ty ghi nhận khoản “Phải trả Công ty CP Quản lý quỹ Lộc Việt” (Thuyết minh tại Bảng 17) và đồng thời hạch toán chỉ tiêu “Thu hộ Công ty Quản lý Quỹ Lộc Việt” tương ứng khi giải ngân đầu tư theo danh mục được chỉ định. Vào ngày đáo hạn hợp đồng toàn bộ tài sản trong danh mục đã đầu tư sẽ chuyển sang hình thức tiền mặt để trả cho Lộc Việt, ORS sẽ nhận được mức phí môi giới khi thanh lý hợp đồng.

## - Các khoản phải trả:

**Bảng 16:** Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
1.	Phải trả cho người bán	-	33.130.770
2.	Người mua trả tiền trước	257.000.000	369.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.173.492.291	1.793.601.523
4.	Phải trả người lao động	429.775.980	43.238.960
5.	Chi phí phải trả	130.844.906	642.702.715
6.	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	7.394.072.414	398.957.284
7.	Các khoản phải trả, phải nộp khác	149.597.246.091	207.266.545.313
	<b>Tổng cộng</b>	<b>158.982.431.682</b>	<b>210,547,176,565</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

- Phải trả cho người bán: bao gồm các khoản chi phí mua hàng phải trả cho nhà cung cấp khác.
- Người mua trả tiền trước: thu tiền theo phần trăm các hợp đồng tư vấn tài chính.
- Chi phí phải trả: bao gồm các khoản trích trước các khoản chi phí phải trả của Công ty.
- Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu: Các khoản cổ tức nhận từ Trung tâm lưu ký để phân bổ lại cho người đầu tư chứng khoán.
- Các khoản phải trả, phải nộp khác: bao gồm các khoản kinh phí công đoàn, bảo hiểm và các khoản phải trả khác.

**Bảng 17:** Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
1.	Kinh phí Công đoàn	18.917.443	8.887.100
2.	BH xã hội, BH y tế, BH thất nghiệp	376.583	9.261.000
3.	Phải trả khác	149.577.952.065	61.781.062.248
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Phải trả lãi vay vốn</i>	362.333.333	557.916.667
	<i>Đặt cọc đấu thầu theo ủy thác</i>	340.000	340.000
	<i>Phải trả lãi tiền gửi nhà đầu tư</i>	-	100.536.467
	<i>Phải trả Công ty CP Quản lý quỹ Lộc Việt<sup>(*)</sup></i>	58.000.000.000	58.000.000.000
	<i>Phải trả khác</i>	807.399.661	608.736.980
	<i>Phí quản lý cổ đông của OCB</i>	24.013.963	24.206.373
	<i>Phải trả Repo Lộc Việt</i>	884.500.000	(570.704.510)
	<i>Phải trả Tổng Công ty Tài chính Dầu khí VN</i>	3.124.000.000	2.861.560.000
4	Ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư	86.573.835.379	145.467.334.965
	<b>Tổng cộng</b>	<b>149.597.246.091</b>	<b>207.266.545.313</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

**Ghi chú:**

<sup>(\*)</sup>: Là khoản tiền nhận theo Hợp đồng dịch vụ môi giới chứng khoán từ Công ty CP Quản lý Quỹ Lộc Việt, cụ thể là số tiền này ORS sẽ dùng để mua cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác theo yêu cầu của Lộc Việt. Vào ngày đáo hạn hợp đồng toàn bộ tài sản trong danh mục đã đầu tư sẽ chuyển sang hình thức tiền mặt để trả cho Lộc Việt, ORS sẽ nhận được mức phí môi giới khi thanh lý hợp đồng.

**h. Các khoản đầu tư tài chính****Bảng 18:** Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2009	30/04/2010
<b>I.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>29.100.634.794</b>	<b>65.494.036.392</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	36.579.954.508	67.703.903.676
	<i>Trong đó: Chứng khoán thương mại</i>	36.579.954.508	67.703.903.676
2.	Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	(7.479.319.714)	(2.209.867.284)

<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>72.307.936.357</b>	<b>57.804.136.957</b>
1.	Đầu tư dài hạn	98.402.040.074	83.887.040.674
	<i>Trong đó: Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	<i>98.402.040.074</i>	<i>83.887.040.674</i>
2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(26.094.103.717)	(26.082.903.717)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>101.408.571.151</b>	<b>123.298.571.151</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: là các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu tự doanh có thời hạn dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.
- Đầu tư tài chính dài hạn: là các khoản đầu tư cổ phiếu có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 01 năm.
- Nguyên tắc trích lập Dự phòng giảm giá Đầu tư tài chính ngắn hạn và Đầu tư tài chính dài hạn: là khoản chênh lệch giữa giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đó tại thời điểm 31/12/2009.
  - ✓ Đối với chứng khoán niêm yết: giá thị trường được căn cứ trên giá chứng khoán thực tế khớp lệnh tại thời điểm phiên giao dịch ngày 31/12/2009 trên Sở GDCK Tp.HCM (giá đóng cửa) hoặc trên Sở GDCK Hà Nội (giá giao dịch bình quân).
  - ✓ Đối với chứng khoán chưa niêm yết: giá thị trường được xác định là giá giao dịch cung cấp tối thiểu bởi 03 công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2009.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 19:** Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán hiện hành = Tổng Tài sản / Tổng Nợ phải trả	Lần	2,47	2,07
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,65	1,66
- Hệ số thanh toán nhanh = Tiền và các khoản tương đương / Nợ ngắn hạn	Lần	0,30	0,46
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,48
- Hệ số Nợ/Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	0,68	0,93



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,41	0,06
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	21,01
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	12,55
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Tổng tài sản	%	-	6,48
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	20,87

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của ORS)

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

**Bảng 20:** Danh sách thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và KTT Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
1	Ông Nguyễn Băng Tâm	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lâm Đạo Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>		
1	Bà Vũ Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Ngọc Tươi	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Võ Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc

<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
1	Ông Tề Trí Dũng	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Văn Phẩm	Thành viên BKS
3	Bà Lê Thị Yến	Thành viên BKS
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>		
1	Ông Nguyễn Trát Minh Phương	KTT

### 12.1. Hội đồng Quản trị Công ty:

#### ❖ Ông Nguyễn Bằng Tâm – Chủ tịch HĐQT

- CMND: Số 020095827 do CA Tp.HCM cấp ngày 18/02/2003
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1952
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 433/14 Bình Quới, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 1976 – 1980: Bí thư Quận đoàn Quận Bình Thạnh
  - Từ 1981 – 1985: Bí thư Đảng ủy Phường 19,21,24 Quận Bình Thạnh
  - Từ 1986 – 1987: Giám đốc Công ty Dịch vụ Tổng hợp Bình Thạnh
  - Từ 1988 – 1990: Giám đốc Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Thạnh
  - Từ 1990 – 2006: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh
  - Từ 2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bến Thành

- Từ 2007 – 2009: Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Từ 05/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Phó TGD Tổng Công ty Bến Thành;
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh (GIL);
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Đô Thành (DTT);
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Hóc Môn (HTC)
- Số cổ phiếu nắm giữ: 1.480.000 cổ phiếu (chiếm 6,16% vốn điều lệ của Công ty) trong đó:
  - Cá nhân sở hữu: 40.000 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ.
  - Đại diện sở hữu: 1.440.000 cổ phiếu, chiếm 6,00% vốn điều lệ.  
(*đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Bến Thành*)
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông **Lâm Đạo Thảo** – Phó Chủ tịch HĐQT

- CMND: Số 020839829 do CA Tp.HCM cấp ngày 29/10/2003
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1961
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 809/35G Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39114290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

- Từ 1984 – 1987: Kế toán trưởng Tổng cục điện tử và kỹ thuật tin học văn phòng tại Tp.HCM
  - Từ 1987 – 1991: Kế toán trưởng, Công ty XNK Điện tử
  - Từ 1991 – 1995: Phó Giám đốc, Xí nghiệp liên doanh Hồng Việt
  - Từ 1995 – 2004: Ủy viên HĐQT – Phó Chủ tịch thứ nhất kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
  - Từ 2003 – 2004: Chủ tịch HĐQT, Công ty liên doanh quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam
  - Từ 2004 – 2005: Phó TGD Ngân hàng TMCP Nam Á
  - Từ 2007 – 05/2009: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 05/2009 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT
  - Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
    - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông.
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 400.000 cổ phiếu (chiếm 1,67 % vốn điều lệ của Công ty)
  - Số cổ phiếu của những người có liên quan:
    - Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông – Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT  
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 300.000 cổ phiếu, chiếm 1,25% vốn điều lệ Công ty
  - Các khoản nợ đối với công ty: không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Hà** – Phó chủ tịch HĐQT
- CMND: Số 022079623 do CA Tp.HCM cấp ngày 11/01/1997
  - Giới tính: Nữ
  - Năm sinh: 1954
  - Nơi sinh: Tiền Giang
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Tiền Giang
  - Địa chỉ thường trú: 133 Nguyễn Phúc Nguyên, Quận 3, TP.HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 1979 – 1985: Kế toán trưởng – Trưởng Phòng Kế toán, Xí nghiệp Cung ứng vật tư, Quận 1.
  - Từ 1985 – 1992: Kế toán trưởng – Trưởng Phòng Kế toán, Công ty Thương nghiệp Chợ Bến Thành.
  - Từ 1992 – 1997: Kế toán trưởng – Trưởng Phòng Kế toán, Công ty TMTH Bến Thành Quận 1.
  - Từ 1997 – 2001: Phó Giám đốc – Công ty TMTH Bến Thành
  - Từ 2001 – 2004: Giám đốc Công ty TMTH Bến Thành
  - Từ 2004 – 01/2009: Tổng Giám đốc Công ty CP TMDV Bến Thành
  - Từ 2007 – 05/2009: Trưởng BKS Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 05/2009 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Trưởng Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Phương Đông
  - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Thương mại Dịch vụ Bến Thành
- Số cổ phiếu nắm giữ: 541.000 cổ phiếu chiếm 2,25% vốn điều lệ của Công ty  
*Trong đó:*
  - Cá nhân sở hữu: 41.000 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 500.000 cổ phiếu, chiếm 2,08% vốn điều lệ  
*(đại diện sở hữu cho Công ty CP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành)*
- Số cổ phần của những người có liên quan:
  - **Ngân hàng TMCP Phương Đông** – Chức vụ: Trưởng BKS  
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.640.000 cổ phiếu, chiếm 11% vốn điều lệ Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- ❖ Ông **Nguyễn Vĩnh Thọ** - Thành viên HĐQT
  - CMND: Số 020296936 do CA Tp.HCM cấp ngày 17/03/1993
  - Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1961
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 17 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ 1982 – 1984: Công tác tại Lực lượng TNXP Tp.HCM
  - Từ 1984 – 1985: Công tác tại Xí nghiệp lâm sản Q.Tân Bình, Tp.HCM
  - Từ 1985 – 1988: Thư ký tổng hợp Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
  - Từ 1988 – 1992: Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
  - Từ 1992 – 2004: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico)
  - Từ 01/2005 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico)
  - Từ 2007 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico)
- Số cổ phiếu nắm giữ: 2.400.000 cổ phiếu (chiếm 10% vốn điều lệ của Công ty)
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 2.400.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ  
(đại diện sở hữu cho Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn)
- Số cổ phần của những người có liên quan:
  - **Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD  
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.400.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

## ❖ Ông Nguyễn Văn Bá – Thành viên HĐQT

- CMND: Số 020588870 do CA Tp HCM cấp ngày 29/10/2003
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1956
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 97 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - Từ 1980 – 1988: Sĩ quan quân đội Nhân dân Việt Nam
  - Từ 1988 – 1994: Giám đốc Trung tâm thương mại Lâm Hà, Tp.HCM
  - Từ 1996 đến nay: Ủy viên thường trực HĐQT, Ngân hàng TMCP Phương Đông  
Tổng Giám đốc Công ty CP An Lộc – Bình Dương
  - Từ 2007 – 05/2009: Phó chủ tịch HĐQT, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 05/2009 đến nay: Ủy viên HĐQT, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Ủy viên thường trực HĐQT, Ngân hàng TMCP Phương Đông
  - Tổng Giám đốc Công ty CP An Lộc – Bình Dương
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.740.000 cổ phiếu (chiếm 11,42% vốn điều lệ của Công ty)
  - Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,42% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 2.640.000 cổ phiếu, chiếm 11,00% vốn điều lệ  
(đại diện sở hữu cho Ngân hàng TMCP Phương Đông)
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không



## 12.2. Thành viên Ban Kiểm soát

### ❖ Ông Tề Trí Dũng – Trưởng Ban kiểm soát

- CMND Số 023591359 do CA Tp.HCM cấp ngày 04/09/1997
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 56 Đinh Công Tráng, P.Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:
  - Từ 10/2007 – 05/2009: Phó Phòng Tài chính kế toán – Tổng Công ty Bến Thành
  - Từ 06/2009 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính – Tổng Công ty Bến Thành
  - Từ 05/2008 đến nay: Trưởng BKS – Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Trưởng Phòng Tài chính Tổng Công ty Bến Thành
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vàng bạc Đá quý Bến Thành
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
  - Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Khách sạn Norfolk
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Sài Gòn Mũi Né
  - Trưởng BKS Công ty CP Đầu tư Địa ốc Bến Thành
- Số cổ phiếu nắm giữ: 360.000 cổ phiếu (chiếm 1,5% vốn điều lệ của công ty)
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 360.000 cổ phiếu, chiếm 1,5% vốn điều lệ  
(*đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Bến Thành*)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- ❖ Ông **Nguyễn Văn Phẩm** – Thành viên Ban kiểm soát
  - CMND Số 023792538 do CA Tp.HCM cấp ngày 16/03/2000
  - Giới tính: Nam
  - Năm sinh: 1954
  - Nơi sinh: TP.HCM
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Tp.HCM
  - Địa chỉ thường trú: 184/24 Phan Văn Trị, Phường 12, Q.Bình Thạnh
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)38292775
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Quá trình công tác:
    - Từ 1977 – 1981: Cán bộ Phòng Kiến thiết cơ bản Công ty Cao su Quản Lợi.
    - Từ 1981 – 1982: Nhân viên Kế toán – Công ty Hóa chất Cơ bản miền Nam.
    - Từ 1982 – 1985: Kế toán – Tổ sản xuất cơ khí Lam Sơn Quận 10.
    - Từ 1985 – 1987: Kế toán tổng hợp – Công ty Vật tư Văn hóa thông tin TP.
    - Từ 1987 – 1989: Kế toán trưởng Xí nghiệp Ảnh màu Bạch Đằng, liên doanh giữa Công ty Vật tư VHTT TP với Công ty Nhiếp Ảnh TP.
    - Từ 1989 – 1992: Kế toán trưởng Cửa hàng Ảnh màu Sài Gòn, liên doanh giữa Công ty Vật tư VHTT TP với cửa hàng Dịch vụ Văn hóa Tổng hợp Quận 1.
    - Từ 1992 – 1999: Nhân viên kế toán Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 1.
    - Từ 1999 – 2000: Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Phát triển Công ty
    - Từ 2000 – 2002: Phó Giám đốc Xí nghiệp In, Công ty Vật tư VHTH Bến Thành
    - Từ 2002 – 2004: Giám đốc Xí nghiệp In, Công ty VHTH Bến Thành
    - Từ 2004 – 2005: Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Phát triển Công ty VHTH Bến Thành
    - Từ 2005 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP VHTH Bến Thành
    - Từ 2009 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Chứng khoán Phương Đông.
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Trưởng BKS Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ của công ty)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
  - **Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành** – Chức vụ: Trưởng BKS  
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 840.000 cổ phiếu, chiếm 3,50% vốn điều lệ Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- ❖ **Bà Lê Thị Yến** - Thành viên Ban kiểm soát
- CMND: Số 020250749 do CA Tp.HCM cấp ngày 18/09/1996
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: E48 Nhật Tảo, Phường 7, Quận 11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Quá trình công tác:
  - Từ 1973 – 1983: Công tác tại Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Q.11, Tp.HCM
  - Từ 1983 – 2007: Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Thép Phú Thọ
  - Từ 2007 đến nay: Giám đốc Công ty CP Tư vấn Đầu tư Tân Phú Thọ
  - Từ 2007 đến nay: Ủy viên BKS Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
  - Giám đốc - Công ty CP Tư vấn Đầu tư Tân Phú Thọ
- Số cổ phiếu nắm giữ: 250.000 cổ phiếu (chiếm 1,04% vốn điều lệ của công ty)
- Số cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan:
  - **Công ty CP Tân Phú Thọ** - Chức vụ: Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.100.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,58% vốn điều lệ.

- **Chồng: Trần Văn Ngọc**

Số lượng cổ phiếu nắm giữ 300.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,25% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

### 12.3. Ban Tổng Giám đốc

- ❖ **Bà Vũ Hồng Hạnh** – Tổng Giám đốc

- CMND: Số 023848187 do CA Tp.HCM cấp ngày 29/09/2000
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 402 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kinh tế và Kế hoạch Thương nghiệp
- Quá trình công tác:
  - Từ 1984 – 1988: Kế toán Công ty XNK Minh Hải
  - Từ 1988 – 1995: Chuyên viên Sở TM & Du lịch Đồng Nai
  - Từ 1995 – 2000: Kế toán trưởng Công ty Sáng tạo Corporation
  - Từ 2000 – 2002: Giám đốc Tài chính Acer Việt Nam
  - Từ 2002 – 2003: Giám đốc Tài chính – Hành chính Công ty Aden Services
  - Từ 2003 – 2006: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Phương Đông
  - Từ 01/2007 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phiếu nắm giữ: 30.600 cổ phiếu (chiếm 0,13% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không

- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Ông **Nguyễn Ngọc Tươi** – Phó Tổng Giám đốc
  - CMND Số 310912636 do CA Tiền Giang cấp ngày 15/09/2006
  - Giới tính: Nam
  - Năm sinh: 1972
  - Nơi sinh: Tiền Giang
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Chợ Gạo, Tiền Giang
  - Địa chỉ thường trú: B7, Phố Quang, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp.HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 39144290
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng và Cử nhân Luật Kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - Năm 2000 – 2005: Chuyên viên, Công ty Chứng khoán BIDV
    - Năm 2005 – 2006: Trưởng Bộ phận kinh doanh Công ty CP Chứng khoán Mêkông.
    - Năm 2006 – 2008: Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng
    - Năm 2008 – 2009: Giám đốc điều hành – Công ty Chứng khoán Kim Eng
    - Từ 06/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
  - Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
  - Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Ông **Võ Quốc Dũng** – Phó Tổng Giám đốc
  - CMND Số 240473630 do CA Đắk Lắk cấp ngày 01/07/2004
  - Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: B1301, Số 357 Lê Văn Lương, Quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 02/2002 - 03/2007: Chuyên viên, Trưởng Bộ phận Quản lý phí, Công ty Liên doanh BHNT Bảo Minh CMG.
  - Từ 04/2007 – 03/2008: Chuyên viên Phân tích – Tư vấn, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 04/2008 – 10/2009: Trưởng Phòng Phân tích – Tư vấn, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 11/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

#### 12.4. Kế toán trưởng

❖ Ông **Nguyễn Trát Minh Phương** – Kế toán trưởng

- CMND: Số 024171647 do CA Tp.HCM cấp ngày 08/08/2003
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1976
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 89 Bàu Cát, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08)39144290
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh Ngoại thương
- Quá trình công tác:
  - Từ 1998 – 2004: Nhân viên kế toán, Công ty TNHH TM Phước Thạnh
  - Từ 2004 – 2005: Kế toán trưởng, Công ty TNHH TM Phước Thạnh
  - Từ 2005 – 06/2006: Kế toán trưởng, Công ty TNHH TM DV Anpha T&M Express
  - Từ 02/2007 – 05/2007: Nhân viên Kế toán, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 06/2007 – 08/2007: Phó phòng Kế toán, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 08/2007 – 04/2009: Phó phòng Môi giới, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 05/2009 – 10/2009: Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
  - Từ 11/2009 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
  - Vợ: **Trần Thị Thanh Hà**  
Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ 1.175.000 cổ phiếu, chiếm 4,90% vốn điều lệ Công ty.
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không



## 13. Tài sản

**Bảng 21:** Danh mục tài sản cố định

Đơn vị: đồng

TT	Tên Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao tích lũy	Giá trị còn lại
<b>Tại thời điểm 31/12/2009</b>				
<b>A.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>7.138.797.640</b>	<b>3.907.161.863</b>	<b>3.231.635.777</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	93.520.000	65.032.778	28.487.222
2.	Máy móc thiết bị	5.857.342.004	3.512.130.120	2.345.211.884
3.	Phương tiện vận tải	1.158.247.626	305.258.965	852.988.671
4.	Tài sản cố định khác	29.688.000	24.740.000	4.948.000
<b>B</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.189.469.550</b>	<b>583.644.361</b>	<b>605.825.189</b>
1	Phần mềm quản lý	1.189.469.550	583.644.361	605.825.189
<b>Tại thời điểm 30/04/2010</b>				
<b>A.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>7.990.745.685</b>	<b>4.629.250.276</b>	<b>3.361.495.409</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	93.520.000	68.331.446	25.188.554
2.	Máy móc thiết bị	6.709.290.049	4.171.082.014	2.538.208.035
3.	Phương tiện vận tải	1.158.247.636	354.705.704	803.541.932
4.	Tài sản cố định khác	29.688.000	35.131.112	(5.443.112)
<b>B</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.296.179.550</b>	<b>692.221.033</b>	<b>603.958.517</b>
1	Phần mềm quản lý	1.296.179.550	692.221.033	603.958.517

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

## 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

**Bảng 18:** Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Lũy kế 04 tháng/2010		Năm 2010	
	Thực hiện	% kế hoạch	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2009
Vốn điều lệ (triệu đồng)	240.000	80,00	300.000	25
Doanh thu thuần (triệu đồng)	22.879	29,71	77.000	(36,09) <sup>(*)</sup>
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	8.168	27,23	30.000	18,57
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	8.168	27,23	30.000	18,57
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	35,7%	-	38,96%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	3,4%	-	12,50%	-

(Nguồn: ORS)

### Ghi chú:

(\*): Kế hoạch doanh thu trong năm 2010 được xây dựng trên cơ sở thận trọng, trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều chuyển biến phức tạp, do đó kế hoạch đề ra thấp hơn so với doanh thu thực hiện của năm 2009 (do điều kiện thị trường thuận lợi nên Doanh thu năm 2009 đã bao gồm doanh thu hoàn nhập dự phòng là hơn 73 tỷ đồng).

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ORS thông qua trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh của năm 2009, đồng thời bảo đảm mục tiêu phát triển ổn định, thận trọng và bền vững. Do đó, kế hoạch doanh thu trong năm mặc dù thấp hơn kết quả thực hiện của năm 2009 nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận sẽ tăng đáng kể.

### **Căn cứ hoàn thành kế hoạch đề ra**

Năm 2010 được xác định là năm tăng tốc trong mọi hoạt động của Công ty với mục tiêu vừa tập trung nỗ lực khắc phục những tồn thất còn tồn tại vừa đẩy mạnh phát triển. Mục tiêu cụ thể đề ra cho năm 2010 là: ***“Tập trung vào các hoạt động dịch vụ khách hàng, đặc biệt là hoạt động môi giới chứng khoán niêm yết, phát triển thị phần và tìm kiếm các cơ hội hợp tác. ORS phấn đấu là một trong những công ty chứng khoán hoạt động tốt nhất trên thị trường”***.

Theo đó trên cơ sở tự đánh giá năng lực hoạt động, kết quả kinh doanh trong năm 2009, dự báo xu hướng thị trường đến cuối năm đồng thời lượng hoá những rủi ro hoạt động, Ban điều hành và các phòng ban đã tiến hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm bảo đảm

hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2010 song song với việc xây dựng và củng cố nguồn nhân lực của Công ty.

Kế hoạch kinh doanh cụ thể đối với từng mảng nghiệp vụ như sau:

- Dịch vụ môi giới chứng khoán:

Năm 2009 không chỉ đánh dấu sự hồi sinh ngoạn mục của thị trường chứng khoán Việt Nam với những kỷ lục mới về khối lượng và giá trị giao dịch. Từ những chuyển biến tích cực chung, mảng hoạt động môi giới của Công ty cũng đã đạt được hiệu quả kinh doanh vượt bậc. Do đó, kế hoạch doanh thu môi giới của toàn Công ty trong năm 2010 đặt ra là 35,508 tỷ đồng (tương đương với mức doanh thu trung bình 2,959 tỷ đồng/ tháng); tăng trưởng hơn 120% so với năm 2009.

- Dịch vụ tư vấn

Sang năm 2010, phòng Tư vấn sẽ tăng cường phối hợp với các Chi nhánh ORS Cần Thơ, ORS Đồng Biên, ORS Hà Nội để khai thác thị trường, tiếp cận với các đối tượng khách hàng doanh nghiệp một cách hiệu quả song song với công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực của nhân sự trong phòng, củng cố chất lượng dịch vụ nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh của dịch vụ này so với các công ty trong ngành. Thêm vào đó, sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ theo kế hoạch trong năm, ORS sẽ đăng ký thêm nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, đây là nghiệp vụ tiềm năng, giúp gia tăng và hoàn thiện năng lực cung cấp dịch vụ của bộ phận Tư vấn. Doanh thu kế hoạch 2010 đối với dịch vụ tư vấn là 1 tỷ đồng, tăng khoảng 45% so với thực hiện của năm 2009.

- Hoạt động đầu tư:

Sau khi có sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2009 từ mức đáy của thị trường, khả năng đà tăng của thị trường chứng khoán trong nước sẽ chậm lại trong năm 2010 do đó kế hoạch kinh doanh của mảng đầu tư trong năm 2010 được xây dựng dựa trên những dự báo về mức độ tăng trưởng này. Bộ phận Đầu tư sẽ tiếp tục rà soát danh mục đầu tư hiện tại để có thể tái cơ cấu phù hợp với biến động thị trường đồng thời thực hiện phân tích, theo dõi thị trường để nắm bắt những cơ hội giải ngân ở thời điểm thích hợp. Kế hoạch doanh thu hoạt động đầu tư góp vốn trong năm 2010 là 15 tỷ, và doanh thu khác là 25 tỷ đồng và có thể được điều chỉnh theo diễn biến thực tế của thị trường.

Theo đó, các giải pháp hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung cho toàn Công ty đề ra như sau:

- Về năng lực tài chính:

Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng để đảm bảo năng lực tài chính thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ của Công ty, đồng thời nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

- Về bộ máy nhân sự:
  - Xây dựng mô hình quản lý Công ty mới trên cơ sở chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng chế độ lương và hoa hồng thích hợp để thu hút nhân sự mới và củng cố, phát huy tinh thần làm việc và gắn bó với Công ty của toàn thể nhân viên trong Công ty.
  - Cải tiến phương thức quản trị nội bộ, xây dựng các chương trình hỗ trợ nghiệp vụ.
  - Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động được an toàn và tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Hệ thống công nghệ thông tin
  - Trong năm 2010, ORS sẽ đưa vào vận hành hệ thống core mới, tiếp tục nâng cấp, và đảm bảo vận hành an toàn và ổn định cho hoạt động của các phòng nghiệp vụ, không để xảy ra sự cố và lỗi giao dịch làm gián đoạn hoạt động của Công ty.
  - Tiếp tục nghiên cứu phát triển các hệ thống mới trên nền core, đặc biệt ưu tiên phát triển hệ thống quản lý danh mục đầu tư; hệ thống báo cáo quản trị nội bộ; tích hợp core với các hệ thống hiện tại của ORS và phát triển các nghiệp vụ mới phát sinh nếu có.
  - Xây dựng website mới cho ORS, tạo kênh quảng bá quan trọng, thu hút khách hàng hiệu quả cho Công ty, đồng thời gia tăng những tiện ích cung cấp cho khách hàng, đưa website Công ty thành một trang tin tài chính chứng khoán chuyên nghiệp để cung cấp các công cụ hỗ trợ hiệu quả cho nhà đầu tư.
- Chiến lược phát triển khách hàng
  - Xây dựng chính sách phát triển khách hàng cụ thể như: tăng cường các dịch vụ hỗ trợ khách hàng, các chiến lược PR, marketing hiệu quả và phù hợp trong từng giai đoạn
  - Tiếp tục phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động. Kế hoạch mở rộng mạng lưới của ORS sẽ ưu tiên phát triển lại Bình Dương, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh, một số khu vực quan trọng khác sẽ được nghiên cứu và bổ sung trong kế hoạch 6 tháng cuối năm 2010.
  - Tăng cường tính cạnh tranh trên thị trường của ORS để thu hút chuyên viên môi giới giỏi, các khách hàng lớn qua các sản phẩm dịch vụ mới, cạnh tranh và hiệu quả.
  - Phát triển, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các bộ phận hỗ trợ kinh doanh nhằm cung cấp cho khách hàng ngày càng đa dạng và tức thời những công cụ đầu tư hiệu quả.

## 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

## 16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1 Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

### 2 Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

### 3 Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết

24.000.000 cổ phiếu

### 4 Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phiếu được tính dựa trên công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Tổng Nguồn Vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

**Bảng 22:** Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty

Khoản mục	Đơn vị	31/12/2009	30/04/2010
Tổng Nguồn Vốn chủ sở hữu	đồng	201.639.398.523	209.807.313.395
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	22.234.118	22.234.118
Tổng số lượng cổ phiếu	cổ phiếu	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	0	0
<b>Giá trị sổ sách của một cổ phiếu</b>	<b>đồng</b>	<b>8.401</b>	<b>8.741</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC đến 30/04/2010 của ORS)

### 5 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Tổng số cổ phiếu cam kết nắm giữ của cổ đông là cán bộ chủ chốt Công ty theo quy định tại Điều 8, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 là **8.201.600 cổ phiếu** (tương đương với 34,17% vốn điều lệ).

**Bảng 23:** Chi tiết cổ phiếu cam kết nắm giữ của cán bộ chủ chốt Công ty

TT	Cán bộ chủ chốt	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Cổ phiếu cam kết nắm giữ	
		Cá nhân sở hữu	Đại diện sở hữu	06 tháng kể từ ngày niêm yết	06 tháng tiếp theo
1.	Nguyễn Băng Tâm - Chủ tịch HĐQT	40.000	1.440.000	1.480.000	740.000
2.	Lâm Đạo Thảo - Phó CT.HĐQT	400.000	-	400.000	200.000
3.	Nguyễn Thị Thanh Hà - Phó CT.HĐQT	41.000	500.000	541.000	270.500
4.	Nguyễn Vĩnh Thọ - TV.HĐQT	-	2.400.000	2.400.000	1.200.000
5.	Nguyễn Văn Bá - TV.HĐQT	100.000	2.640.000	2.740.000	1.370.000
6.	Tê Trí Dũng – Trưởng BKS	-	360.000	360.000	180.000
7.	Lê Thị Yên - TV. BKS	250.000	-	250.000	125.000
8.	Vũ Hồng Hạnh - TGĐ	30.600	-	30.600	15.300
<b>Tổng cộng</b>		<b>861.600</b>	<b>7.340.000</b>	<b>8.201.600</b>	<b>4.100.800</b>

## 6 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của công ty theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Tại thời điểm 26/05/2010, ORS không có cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài nào.

## 7 Các loại thuế có liên quan

### Đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông

- *Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:*

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất **25%** trên lợi nhuận thu được.

- *Các loại thuế khác:* Công ty tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Đối với Nhà đầu tư****- Thuế thu nhập cá nhân**

Theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, thì thu nhập từ đầu tư vốn (bao gồm cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu), chuyển nhượng vốn, thu nhập từ thừa kế chứng khoán, nhận quà tặng là chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân là các thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN.

**- Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thông tư 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thu nhập từ chuyển nhượng vốn và chuyển nhượng chứng khoán là những thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ****Tổ chức kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Đất Việt (Vietland)**

Địa chỉ: 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đakao, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3910 5401 Fax: (84.8) 3910 5402

**VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục 1: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
3. Phụ lục 3: Bản sao Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán và các Quyết định thay đổi.
4. Phụ lục 4: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông v/v đăng ký niêm yết cổ phiếu.
5. Phụ lục 5: Các Báo cáo tài chính
  - BCTC đã được kiểm toán năm 2009.
  - Báo cáo tài chính đến 30/04/2010.
6. Phụ lục 6: Danh sách và Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG



Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN BẢNG TÂM

Tổng Giám đốc

VŨ HỒNG HẠNH

Kế toán trưởng

NGUYỄN TRÁT MINH PHƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm Soát

LÊ TRÍ DŨNG